

# MẠNG LƯỚI SÔNG NGÒI VIỆT NAM

## VIETNAM RIVERS NETWORK

Số 02 - Tháng 04 năm 2010

### Trong số này

Hoạt động mạng lưới - Network Activities

Hoạt động quý I năm 2010 1

Môi trường sông và Đa dạng sinh học

Riverine Ecology  
Đồng quản lý  
các nguồn tài nguyên  
thiên nhiên ở Việt Nam 2

Di dân tái định cư - Resettlement

Nhà tái định cư thành nơi...  
bò ở 4

Giới và sinh kế - Gender & Livelihoods

Phía cuối dòng Mê Kông 6

Năng lượng tái tạo, thủy điện - thủy lợi

Hydropower, Irrigation & Renewable Energy  
Quốc tế tài trợ Việt Nam  
phát triển năng lượng sạch 7



Tin tức, sự kiện - News

Diễn đàn "Chia sẻ lưu vực Sông  
Mê Kông" 10

#### Ban Biên tập

Chịu trách nhiệm chính: TS. Trần Văn Hà  
Thư ký: CN. Hoàng Thị Tú Oanh

#### Địa chỉ liên hệ

Phòng 801, tòa nhà HACISCO, số 15  
ngõ 107, Nguyễn Chí Thanh, Hà Nội  
ĐT: (04) 3773 0828 - Fax: (04) 3773 9491  
Email: rivervietnam@warecod.org.vn  
Web: www.warecod.org.vn

Bản tin ra 2 tháng/số. Giấy phép xuất bản  
số 14/GP-XBBT, ngày 29/2/2008. Cục Báo  
chí - Bộ Thông tin và Truyền thông

#### Thiết kế

T+T Design

tntdesignvn@yahoo.com

### HOẠT ĐỘNG MẠNG LƯỚI

## Hoạt động Quý I năm 2010



Ảnh VRN

Lớp tập huấn nghiên cứu định tính

### 6 hoạt động chính đã được thực hiện trong Quý I năm 2010 như sau:

- 1 Chủ trì tổ chức "Diễn đàn Môi trường và Nguồn sống Sông Mê Kông: Tình hình thay đổi và những tác động xuyên biên giới" tại tỉnh Cần Thơ vào ngày 1-2/2010, với sự tham gia của UBND Thành phố Cần Thơ và Đại học Cần Thơ. Đây là diễn đàn được sự hỗ trợ của ba tổ chức quốc tế: TERRA (Thái Lan), Liên minh cứu trợ Sông Mê Kông và Oxfam Úc.
- 2 Xét duyệt nghiên cứu năm 2010  
Tháng 3/2010 Văn phòng VRN đã nhận được 10 đề xuất nghiên cứu liên quan đến chủ đề Ô nhiễm sông ngòi và Ảnh hưởng của các Đập thủy điện đến sinh kế, môi trường sinh thái cư dân vùng hạ lưu. Sau khi được các chuyên gia trong Ban tư vấn tuyển chọn, đánh giá, 4 đề xuất đã được VRN lựa chọn để triển khai làm đề đề cương. Các chủ nhiệm đề tài với sự hỗ trợ của các tư vấn khoa học đang hoàn thiện đề cương lần cuối vào trung tuần tháng 4 để triển khai nghiên cứu.
- 3 Tập huấn nghiên cứu định tính  
Từ ngày 3/3 đến 7/3/2010 tại Hà Nội, Khóa tập huấn "Phương pháp nghiên cứu định tính", với sự tham gia của 20 học viên là thành viên của VRN đến từ các tổ chức NGOs và Trường ĐH An Giang, ĐH Tôn Đức Thắng thành phố HCM. Khóa học đã trang bị cho các chủ nhiệm đề tài được lựa chọn năm 2010 và các thành viên VRN về một số phương pháp chính trong nghiên cứu định tính, kinh nghiệm điển đã, thu thập tài liệu và kỹ năng viết báo cáo khoa học.

(Tiếp theo trang 12)

# Đông quản lý các nguồn tài nguyên thiên nhiên ở Việt Nam

Trong những năm gần đây khi diện tích rừng bảo vệ ở Việt Nam gia tăng đáng kể thì diện tích rừng tự nhiên lại tiếp tục bị giảm thiểu nghiêm trọng. Các loài động vật quý hiếm đang biến khỏi địa bàn rừng hoang vắng. Thời gian vừa qua, quản lý rừng đã có thay đổi từ chỗ những vùng được bảo vệ của nhà nước thiếu sự can thiệp của con người sang mô hình hợp tác dựa vào cộng đồng hoặc đồng quản lý.

Đông quản lý là cách tiếp cận dựa trên hai hoặc nhiều đối tượng xã hội tự thương lượng, xác định và bảo đảm lẫn nhau, chia sẻ công bằng các chức năng quản lý, các lợi ích, nhiệm vụ và trách nhiệm. Ở Việt Nam những hoạt động thử nghiệm đồng quản lý đã được tiến hành đối với nghề cá gần bờ, những vùng rừng ngập mặn và đã có kế hoạch tương tự đối với việc quản lý những vùng rừng đặc dụng. Tuy nhiên, đến nay vẫn chưa có phương pháp quản lý chặt chẽ và khung pháp luật thích hợp.

Hai hội thảo gần đây nhằm chia sẻ những kinh nghiệm và bài học có được từ việc ứng dụng khái niệm này. Các bài trình bày tại hội thảo là những báo cáo khảo sát, thảo luận tập trung vào nghiên cứu, các hoạt động cụ thể, những tổ chức, chính sách và cơ sở pháp luật để hỗ trợ lập kế hoạch và thực hiện tiếp cận đồng quản lý trong các lĩnh vực khác nhau đối với tài nguyên (rừng, nước, nghề cá qui mô nhỏ). Hai hội thảo đã hội tụ những chuyên gia phát triển, nhà khoa học, thành viên các tổ chức chính phủ, phi chính phủ trong nước và quốc tế.

Hội thảo Quốc gia về “Khái niệm đồng quản lý và thực tiễn ở Việt Nam” từ ngày 17-19 tháng 3 năm 2010 tại tỉnh Sóc Trăng do Tổ chức hợp tác kỹ thuật Đức (GTZ) tổ chức.

Mục đích của hội thảo là: (1) Cung cấp kiến thức khoa học và chuyên môn về khái niệm đồng quản lý; (2) Tạo sự hiểu biết chung về sự cần thiết đối với đồng quản lý nguồn tài nguyên thiên nhiên ở Việt Nam; (3) Chia sẻ và học tập những kinh nghiệm đồng quản lý nguồn tài nguyên thiên nhiên từ các dự án ở Việt Nam và các quốc gia Châu Á khác; (4) Hình thành mạng lưới những người tiến hành đồng quản lý trong tương lai để chia sẻ thông tin và kinh nghiệm thực tiễn.

Các đại biểu tham dự đến từ các Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, UBND các tỉnh Quảng Bình, Sóc Trăng); Các tổ chức quốc tế (UNESCO, FAO, IUCN, WWF, CARE, FFI, GTZ, CIM.....); Các dự án phát triển (VCF, NTFP, EP); Các trường đại học (trong và ngoài nước) và các tổ chức phi chính phủ.

Bài trình bày của Tiến sỹ Grazia Borrini-Feyerabend, phụ trách chương trình chính sách xã hội của IUCN, chuyên gia hoạt động chính trị và thực tiễn về bảo tồn và phát triển được đặc biệt chú ý. Công việc của bà tập trung vào việc quản lý các nguồn tài nguyên thiên nhiên và vùng được bảo vệ có mối quan hệ lịch sử, sự công bằng, quyền của cộng đồng địa phương; các bên liên quan có sự hợp tác và tham gia quản lý; những quyền cơ bản về văn hóa và các tổ chức thỏa thuận với nhau đối với nguồn tài nguyên có sở hữu chung.

Theo Tiến sỹ Grazia Borrini-Feyerabend, “đông quản lý” về bản chất nghĩa là “quản lý được chia sẻ” về đất đai, nguồn thiên nhiên và đa dạng sinh học. Bà cũng lưu ý rằng, khái niệm “quản lý” ám chỉ tới việc phải làm cái gì? Trong khi đó khái niệm “Cai quản” ngụ ý nói đến ai quyết định phải làm cái gì? Vì thế các hình thức hợp tác hoặc đồng quản lý nguồn tài nguyên thiên nhiên thực chất là trộn lẫn trong chia sẻ nội lực, thẩm quyền và trách nhiệm trong việc ra quyết định. Trong một trình bày khác, đại diện của GTZ đã nêu mô hình có kết quả về đồng quản lý rừng ngập mặn ở một làng ven biển thuộc tỉnh Sóc Trăng với đa số là người nghèo dân tộc thiểu số, những người dựa chủ yếu vào việc thu lượm các nguồn lợi thiên nhiên của rừng ngập mặn để sinh sống. Vào tháng 9 năm 2009, lần đầu tiên một bản thỏa thuận về đồng quản lý rừng ngập mặn đã được



Ảnh VRN

Rừng Trường Sơn

ký kết giữa nhóm đồng quản lý địa phương và UBND xã. Các thành viên của Hội thảo cũng đã được tham quan dự án này tại thực địa.

Một số báo cáo về việc thực hiện có kết quả thỏa thuận đồng quản lý trên cơ sở giao quyền sở hữu và thực hiện ở nghề cá ven biển và đầm phá. Thảo luận xoay quanh vấn đề thể chế luật pháp cần thiết vẫn chưa được ban hành hoặc nếu có cũng chưa đủ. Việt Nam hiện nay có ít nhất hơn 1 triệu ngư dân, với một nửa tàu đánh cá không có giấy phép hoạt động. Vì thế, nguồn cá đã bị khai thác quá mức và các biện pháp đánh bắt bằng mìn, hóa chất độc hại và điện còn đang được sử dụng thiếu sự kiểm soát chặt chẽ.

Đại diện cho Quỹ Bảo tồn rừng đặc dụng Việt Nam (VCF) do Ngân hàng Thế giới và GEF tài trợ, trình bày báo cáo về Cơ chế chia sẻ lợi ích (BSM) qua nghiên cứu thử nghiệm tại Khu bảo tồn thiên nhiên Sông Tranh (Quảng Nam) và Vườn Quốc Gia Bạch Mã (Thừa Thiên- Huế) để chuẩn bị cho dự thảo quyết định của Chính phủ cho phép các cộng đồng phụ thuộc vào rừng ở vùng đệm, rừng đặc dụng được sử dụng các sản phẩm phi gỗ trên cơ sở bền vững với mức độ được thỏa thuận.

Một số ý kiến khẳng định rằng, mặc dù khung luật pháp hiện tại cho phép một số hình thức quản lý hợp tác ở một số vùng như làm nghiệp cộng đồng nhưng cũng chỉ có 1% đất rừng đã được giao cho mục đích đó được cấp cho cộng đồng.

Hầu hết những mô hình đồng quản lý tiên tiến đã hỗ trợ cho vùng ven biển như Phá Tam Giang (Thừa Thiên - Huế) và trong các cộng đồng đánh cá qui mô nhỏ của tỉnh Bình Định (Website: [czm-soctrang.org.vn/EN/CW/home.aspx](http://czm-soctrang.org.vn/EN/CW/home.aspx)).



Hội thảo về phát triển các mô hình thực tế bảo tồn dựa vào cộng đồng ở Việt Nam- Trường hợp nghiên cứu bảo tồn loài Sao La- Tổ chức tại Trường Đại học Vinh, ngày 15 & 16 tháng 3 năm 2010.

Hội thảo được Quỹ sáng kiến Darwin, các trường Đại học Cambridge và Kent do UBND Nghệ An tài trợ. Gần 60 đại biểu đến từ: Hội Bảo tồn Động vật hoang dã, các trường đại học trong và ngoài nước, Cục Kiểm lâm, Viện Điều tra Quy hoạch Rừng, Chi cục Kiểm lâm các tỉnh từ Nghệ An đến Quảng Nam, các Vườn Quốc gia và Khu Bảo tồn Bắc Miền Trung và Quỹ Bảo tồn Rừng đặc dụng VCF (World Bank/GEF) là các giáo sư, giảng viên, nghiên cứu sinh của các trường Đại học Vinh, Đại học Quốc gia Hà Nội, Viện Sinh thái và Tài nguyên Sinh vật và các NGOs. Các đại biểu đã thảo luận những vấn đề liên quan đến bảo vệ động vật hoang dã, săn bắt bền vững, giáo dục bảo tồn, xây dựng năng lực cho công tác bảo tồn đa dạng sinh học, bảo tồn các nguồn tài nguyên dựa vào cộng đồng và hệ thống chia sẻ lợi ích các lâm sản phi gỗ.

Đại biểu tham dự đặc biệt chú ý phân trình bày của Chương trình bảo tồn đa dạng sinh học ở dãy Trường Sơn do Quỹ Darwin, Đại học Cambridge, Đại học Vinh, Quỹ động vật hoang dã thế giới (WWF) và Cục Lâm nghiệp đồng tài trợ. Nhiệm vụ của dự án là tiến hành những nghiên cứu, tư vấn cho chương trình bảo tồn Sao La và hai loài Mang đặc hữu, đồng thời triển khai đào tạo, xây dựng năng lực cần thiết cho cán bộ làm công tác này. Dự án có 2 mục tiêu: 1/ Cải thiện các công việc đang được thực hiện để bảo vệ Sao La và hai loài Mang đặc hữu ở vùng bảo tồn mới và vùng đã được đề nghị;

2/ Phát triển các mô hình làm việc với các cộng đồng địa phương nhằm bảo tồn Sao La, hai loài Mang đặc hữu và duy trì sinh kế cho cộng đồng địa phương.

Nghiên cứu của McElwee về Khu Bảo tồn Thiên Nhiên Kè Gỗ cho thấy, trái với nghiên cứu khác về sử dụng rừng, các hộ gia đình có nguồn thu nhập từ rừng nhiều nhất lại là các hộ trung bình chứ không phải các hộ nghèo. Phát hiện này nhấn mạnh đến sự cần thiết của các dự án bảo tồn và phát triển phải chú ý tới những nhân tố hộ gia đình cụ thể sử dụng rừng thường xuyên hơn là dựa vào giả định thiếu cụ thể, rằng: sự nghèo đói và rừng luôn gắn với nhau.

Ý kiến của đại biểu từ Quỹ Bảo tồn rừng đặc dụng Việt Nam (VCF) kết luận về 10 làng thuộc vùng đệm Vườn Quốc gia Bạch Mã cho biết, người dân rất quan tâm đến hoạt động bảo vệ rừng nhưng bị nản lòng do thiếu khả năng ngăn chặn khai thác bất hợp pháp của những nhóm người vì mục đích thương mại. Theo truyền thống, họ sử dụng những hình phạt để ngăn chặn những người bên ngoài vào địa bàn rừng của mình, nhưng ngày nay những người bên ngoài là các thương lái gõ với những người làm công có trang bị vũ

**Việc bảo tồn đa dạng sinh học, những loài đặc hữu này được bảo vệ tốt chỉ trong tình hình đời sống người dân địa phương được cải thiện**

khí, hay sự bảo kê của cấp cao hơn. Ở đây, những chính sách mới là cần thiết. Báo cáo kiến nghị, cần tăng cường quyền sở hữu của

người dân địa phương và trao cho họ quyền hợp pháp để bảo vệ rừng hiệu quả hơn; Kết hợp chặt chẽ giữa người dân với cán bộ kiểm lâm và công an để chống lại các mối đe dọa từ bên ngoài làng.

Tiến sĩ Madhu Rao và Ghazala Shahabuddin của Hội Bảo tồn động vật hoang dã đã trình bày những kết quả về bảo tồn dựa vào cộng đồng trên phạm vi thế giới. Ngày nay, ở nhiều nước hệ sinh thái được quản lý bởi cộng đồng bản địa một cách linh hoạt thông qua các luật tục hoặc bộ luật của nhà nước. Hiện đã có 400-800 triệu ha đã được phân loại như những vùng bảo tồn dựa vào cộng đồng (CCA) trên toàn cầu. Khi so sánh những vùng bảo tồn dựa vào cộng đồng với những vùng kiểm soát của nhà nước, không cho con người xâm nhập. Vùng bảo tồn dựa vào cộng đồng có hiệu quả hơn khi gắn với truyền thống văn hóa mạnh mẽ, phụ thuộc cao vào những dịch vụ hệ sinh thái, tập thể lãnh đạo tốt, những khả năng giải quyết mâu thuẫn và ranh giới được xác định rõ và an toàn về sở hữu.

Viện dẫn ví dụ về Sao La, Giáo sư Douglas C. MacMilan DICE, Đại học Kent đã nêu trong bài trình bày của mình về vấn đề kinh tế đối với việc bảo tồn đa dạng sinh học, những loài đặc hữu này được bảo vệ tốt chỉ trong tình hình đời sống người dân địa phương được cải thiện (quyền sử dụng đất, đào tạo, khởi động các hoạt động du lịch sinh thái, tài chính.), khi săn bắt được hợp pháp hóa thông qua giao quyền tới người sử dụng cụ thể.

**TS. Hans Dieter Bechstedt & Đoàn Bổng**

# Nhà tái định cư thành nơi... bò ở



Ảnh VRN

Nhà bỏ hoang tại khu tái định cư

Hàng chục ngôi nhà tái định cư dành cho đồng bào phải di dân khỏi lòng hồ Thủy điện Bản Vẽ, tại xã Thanh Sơn và Ngọc Lâm (Thanh Chương, Nghệ An) trị giá gần tỷ đồng đang bị bỏ hoang hoặc trở thành nơi ở của trâu, bò.

Năm 2006, khi xây dựng Thủy điện Bản Vẽ (huyện Tương Dương), UBND tỉnh Nghệ An đã chọn xã Thanh Sơn và Ngọc Lâm (Thanh Chương) làm khu tái định cư (TĐC) cho đồng bào sinh sống trong khu vực lòng hồ. Nhiều ngôi nhà kiên cố, thoáng mát với mái ngói đỏ và nền nhà được lát gạch sạch sẽ hứa hẹn một cuộc sống tươi sáng ổn định cho đồng bào dân tộc khi chuyển đến nơi đây.

Thế nhưng đã 4 năm trôi qua, khu TĐC khang trang đang bị bỏ hoang, bị đập phá, hư hỏng... đến thê thảm.

Tại Bản Nọng, xã Ngọc Lâm, 17 ngôi nhà được xây dựng khá kiên cố đang trong tình trạng xuống cấp nghiêm trọng. Hầu hết các loại cửa, kính, ổ điện, ngói, gạch... đều đã bị đập phá tan nát. Đáng nói hơn, những ngôi

nhà đẹp ấy đang trở thành nơi trú ngụ cho hàng trăm con trâu, bò trong bản.

Anh Lương Văn Tồn (bản Nọng) cho biết: “Năm 2006 khi chúng tôi di dời từ lòng hồ Thủy điện Bản Vẽ xuống đây, một số hộ cũng nhận nhà. Tuy nhiên, chỉ được một thời gian ngắn rồi họ phải kéo nhau đi nơi khác ở và bỏ lại những ngôi nhà đổ”.

Theo lý giải của anh Tồn, sở dĩ các hộ dân bỏ đi là do những căn nhà này được xây dựng ở trên đồi quá cao, nước sinh hoạt gần như không có, đất sản xuất cũng không, người dân khó sinh hoạt và sản xuất. Trong khi đó, một số ngôi nhà khác lại được xây ở chỗ nước trũng, ngay bên bờ suối nên mỗi khi có mưa lớn là bị ngập.

Trao đổi với Phóng viên báo Dân trí, ông Lô Huy Hùng - Phó Chủ tịch UBND xã Ngọc

Lâm - thừa nhận hiện Khu TĐC xã có 20 căn nhà (17 nhà ở bản Nọng và 3 nhà ở bản Mả) đang bị bỏ hoang, xuống cấp trầm trọng. Nguyên nhân là do các căn nhà đó được xây dựng nơi địa hình khá cao, lại được phân cho các hộ gia đình neo đơn, già cả gây khó khăn trong việc đi lại. Mặt khác do không có nước nên bà con không chịu ở.

Ông Hùng cũng cho biết, mỗi căn nhà tái định cư dành cho hộ độc thân trị giá 30 triệu đồng; hộ 2 người ở là 40 triệu đồng/căn và 3 người là 50 triệu đồng/căn. Như vậy, với 20 căn nhà bị bỏ hoang nói trên, số tiền bị lãng phí lên tới cả tỉ đồng.

Về vấn đề bảo vệ các ngôi nhà trên khỏi tình trạng bị tàn phá, ông Hùng cho rằng đó thuộc về trách nhiệm của Ban quản lý dự án thủy điện 2. Xã đã nhiều lần gửi ý kiến, đề xuất lên các cấp các ngành liên quan nhưng không nhận được hồi âm. Về các hộ gia đình được phân nhà nhưng không ở, họ hiện đều tự tìm một vật đất nào đó để dựng nhà ở tạm và sản xuất, đời sống rất bấp bênh.

**Nguyễn Duy - Quang Anh**  
Theo Dân trí Điện tử  
ngày 10/4/2010

# Phía cuối dòng Mê Kông

Dòng Mê Kông chảy theo những nhánh sông xuôi ra biển lớn. Những hạt phù sa cũng nương theo dòng nước ra khơi. Trong hàng triệu triệu những hạt phù sa ấy, có những đứa con như còn vương vấn dòng Sông Mẹ không chịu ra biển lớn mà nán lại rồi bồi lắng thành những cù lao, những cồn đất trên các triền sông. Chính những cù lao này đã làm phong phú thêm sản vật của vùng đất Đồng bằng Sông Cửu Long (ĐBSCL), khiến nó không những được biết đến là vựa lúa lớn nhất nước mà còn nổi tiếng là xứ sở của những miệt vườn xum xuê cây trái.

## Thương nhớ phù sa - Huyền thoại đất cồn

Những dải đất nằm giữa dòng sông, hay khúc sông được người dân địa phương gọi là cồn. Còn những dải đất rộng cũng nằm giữa dòng sông lớn hơn, có cả làng mạc nhà cửa, đường giao thông được gọi là cù lao. Tôi vẫn thích gọi những dải đất ấy là cù lao hơn, bởi cái tên nghe vừa nhớ, vừa thương vừa có chút gì đó vấn vương, thương cảm.

Bên dòng Sông Hậu, Sông Tiền liên tiếp mọc lên những cù lao như vậy. Song chưa ai thống kê có bao nhiêu cồn đất đã nổi lên và mất đi trong lịch sử hình thành của dòng Mê Kông chảy qua địa phận Việt Nam.

Tôi thương vô cùng những dải đất này không phải vì nó nhỏ bé, trợ trợ giữa hai dòng chảy mà vì đó là những hạt phù sa tình nghĩa mà dòng sông mẹ Mê Kông mang lại. Tôi cũng thương mến biết bao những con người sống trên những cồn đất, những cù lao ấy, những con người hiền hòa, chân chất tựa như dòng sông êm đềm chảy qua nơi này vậy.

Diện tích cồn Sơn không lớn, khoảng 80 ha, chưa có đường, chẳng có điện nhưng có đến nửa diện tích nuôi cá. Có một thời cồn đất này đã được dân gian ví von gọi là “Cồn tí phú” vì nhiều người nuôi cá phát lên thấy rõ. Bây giờ con cá Tra, cá Ba sa nuôi khó khăn. Cồn Sơn nằm giữa dòng Sông Hậu mệnh mông con nước lặng thình. Những tí phú ngày nào cũng lặng thình vì những khoản nợ ngân hàng.

Vượt lên thượng nguồn cách cồn Sơn không xa là Cù lao Tân Lộc, giờ đây là địa danh của một xã thuộc quận Thốt Nốt, tỉnh Cần Thơ. Có một thời Tân Lộc rình rang với nghề nuôi cá, được mệnh danh là cồn có nhiều tí phú

nhất đồng bằng. Người dân giàu đến mức đua nhau mua “xe Hoa Kỳ” (cách người dân miền Tây gọi xe ô tô 4 chỗ ngồi) dù Cồn chưa có đường ô tô. Có giai thoại rằng, những lão nông Cồn Sơn đầu búi tóc ra cửa hàng xe gắn máy hỏi: “Xe này bán bao nhiêu một chục vậy?” làm ngỡ ngàng nhân viên bán hàng.

Hay như xứ Cù lao Dung (nay là huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng) từng được biết đến với những miệt cây trái xum xuê. Và còn nhiều, rất nhiều những cồn trên Sông Tiền, Sông Hậu đem đến ám no hạnh phúc cho biết bao con người nơi đây. Chính dòng sông và những hạt phù sa vương vấn Sông

Mẹ không đời đã tạo nên những mảnh đất màu mỡ này.

Song đất cồn rồi sẽ không còn màu mỡ và ven nguyên nữa. Sạt lở, xói mòn đang diễn ra hàng ngày và sẽ còn nghiêm trọng hơn khi dòng Mê Kông bị tác động thô bạo từ phía thượng nguồn. Đất cồn rồi đây sẽ còn nhiều biến đổi.

## Nỗi lo bồi lở

Ngay từ bây giờ, khi một số con đập từ thượng nguồn còn chưa hoàn thành, dưới tác động cục bộ của hoạt động khai thác cát trên Sông Hậu, Cù lao Tân Lộc đã sạt lở nghiêm trọng. Theo UBND xã Tân Lộc, từ năm 2007 đến nay, diện tích đất cồn bị thu hẹp nghiêm trọng.

Phó chủ tịch UBND xã Tân Lộc, ông Lê Văn Huân cho biết: “Đất Cù Lao Tân Lộc năm nào cũng bị mất đi đáng kể, nặng nề nhất là từ năm 2007 đến nay. Ở phía đầu Cù Lao thuộc Cồn Thới Thuận và Cồn Cái Đồi trước đây rộng 40 ha, nay chỉ còn...1,5 ha. Trước đây có hàng chục hộ dân sinh sống nay chỉ còn 7 hộ chia nhau 1,5 ha này. Gần như năm nào thủy triều cũng “ngọam” mất đất ở đầu Cù Lao, nhưng tốc độ của những năm gần đây đã trở nên đáng báo động. Đất Thới Thuận gần như đã mất tất cả, thậm chí sạt lở ăn sâu vào Cù Lao Tân Lộc.”





Ảnh Carl Middleton

Người dân đánh bắt thủy sản trên Sông Cù Long

Tại tỉnh Đồng Tháp, hàng loạt cù lao đều đang trong mùa sạt lở với tốc độ nhanh, đến mức con lộ mới lưu thông chưa đến 5 năm ở ấp Long Thạnh, Hồng Ngự, Đồng Tháp đã bị sạt mất đến một nửa.

Chỉ tay ra con lộ nhựa còn chưa đến 1/3, ông Nguyễn Văn Nghị ở ấp Long Thạch cho biết: “Năm nào đến mùa lũ ở đây cũng xảy ra tình trạng sạt lở, nhưng mấy năm gần đây nhiều hơn. Nhiều nhà dân bị cuốn trôi làm rôi. Con lộ này trước đây ở tuốt ngoài kia lặn. Nó có lộ giới đàng hoàng, phía bên kia cũng có nhà dân. Bây giờ thì chú thấy đó, nó lở muốn hết rồi còn gì”.

Gần đó, trên 10 hộ gia đình lâu nay đã buộc phải chạy... “bà thủy”. Nhiều người đã làm nhà ngay mặt đường vì “thủy thần” đã lấy hết đất của họ.

Trong khi đó, những tỉnh cuối nguồn Mê Kông tiếp giáp với biển đang phải đối mặt với tình trạng bồi lắng tại các cửa sông. Vài năm trở lại đây, tỉnh Sóc Trăng và Thành phố Cần Thơ đã chứng kiến hiện tượng nổi lên của rất nhiều cồn nhỏ bên cạnh những cù lao.

Tại Trà Vinh, cửa Định An (giáp ranh với Sóc Trăng, Trà Vinh) tốc độ bồi lắng nhanh làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến luồng tàu vào cảng Cần Thơ. Tháng 3 năm 2009, nhiều nhà nghiên cứu đã đề nghị phân luồng, đào thêm kênh để tàu lớn dễ dàng vào cảng Cần Thơ.

Bên này bờ Định An, cửa biển Trần Đề (Sóc Trăng) cũng có dấu hiệu bồi lắng. Ông Nguyễn Dũng Sĩ, cán bộ Ban Quản lý cảng cá Trần Đề cho biết: “Hai năm nay cửa biển này bồi rất nhiều. Cái doi đất này càng ngày càng dài

thêm ra, ngăn dòng rõ rệt. Nó muốn thành cái cồn mới nữa rồi”. Theo Sở Tài nguyên và Môi trường Sóc Trăng, hiện nay Cù Lao Dung cũng đang có biểu hiện đi vào đất liền. Tại khu vực này đã nổi lên 3 cồn nhỏ chưa có tên. Chính quyền địa phương tạm thời dùng chữ số để đặt cho nó.

### Cần tiếng nói chung

Đầu biết rằng dòng sông bên lở bên bồi, nhưng chuyện lở, bồi không theo quy luật tự nhiên mà do tác động đi ngược lại tạo hóa của con người thì thật sự là một nỗi lo.

Theo ông Nguyễn Văn Lập, Viện Địa lý Tài nguyên TPHCM, khi Trung Quốc hoàn thành đập thủy điện Mạn Loan vào năm 1993 và Đại Triều Sơn vào năm 2003, quá trình luân



chuyển phù sa về hạ lưu Sông Mê Kông đã bị ảnh hưởng đáng kể.

Số liệu đo đạc từ năm 1993-2000 tại Chiang Saen (Bắc Thái Lan) cho thấy, hàm lượng phù sa luân chuyển giảm 56%. Còn tại vùng ĐBSCL, lượng phù sa có thể giảm từ 70-80% do tác động của các đập thủy điện phía Trung Quốc. Viện nghiên cứu ĐBSCL cũng cho biết, ảnh hưởng của xâm nhập mặn và tốc độ dòng chảy sẽ ảnh hưởng đến độ bồi lắng của dòng sông ở các cửa biển.

Tốc độ bồi lắng ngày càng tăng. Nước biển vào sâu trong đất liền. Phù sa ít dần. Đây không còn là lời cảnh báo nữa mà đã trở thành nguy cơ thực sự. Và hơn bao giờ hết, đây chính là lúc cần có tiếng nói chung để bảo vệ dòng sông này.

### Lời kêu gọi cứu Sông Mê Kông từ An Giang

Để có tiếng nói chung bảo vệ môi trường Sông Mê Kông, giữa những ngày tháng 8 năm 2009 UBND tỉnh An Giang lần đầu tiên (và là tỉnh duy nhất tại ĐBSCL) đã triển khai cuộc vận động người dân tham gia chiến dịch “Hãy cứu Sông Mê Kông”. Cuộc vận động nhằm kêu gọi các nước thuộc lưu vực Sông Mê Kông xem xét lại kế hoạch xây dựng 11 đập thủy điện trên dòng chảy chính của con sông này.

Theo những người kêu gọi, các con đập này nếu được xây dựng sẽ gây ra tình trạng thiếu nước vào mùa khô và lũ lụt vào mùa mưa cho các nước vùng hạ lưu, trong đó có tỉnh An Giang. Người dân có thể tham gia cuộc vận động bằng hình thức gửi bưu thiếp mang

thông điệp bảo vệ Sông Mê Kông tới Chính phủ các nước Lào, Thái Lan, Campuchia hoặc ký tên vào biên bản kiến nghị của Website: [www.savethemekong.org](http://www.savethemekong.org). Riêng tại An Giang, người dân có thể ủng hộ chiến dịch bằng cách gửi bưu thiếp thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh. Từ ngày phát động đến nay đã có hàng ngàn người ký vào bản kiến nghị.

Đây được xem là lời kêu gọi đầu tiên từ cấp chính quyền của Việt Nam. Tuy nhiên, để tiếng nói của người dân vùng hạ lưu Sông Mê Kông có trọng lượng hơn, cần có lời kêu gọi chính thức ở cấp cao hơn. Cứu lấy một dòng sông, không những đảm bảo lợi ích của Việt Nam mà còn góp phần bảo vệ lợi ích của khu vực và thế giới.

**TheoThienNien.net**

## Quốc tế tài trợ Việt Nam

# phát triển năng lượng sạch



Ảnh VRN

Thiết bị năng lượng mặt trời

Các nước và tổ chức quốc tế vừa cam kết giúp Việt Nam 790 triệu USD để đổi phó với thay đổi khí hậu và giảm khí thải gây tình trạng ấm nóng toàn cầu. Quỹ Công nghệ sạch của Ngân hàng Thế giới giúp 250 triệu USD. Chính phủ các nước Đan Mạch, Pháp và Nhật Bản giúp phần còn lại.

Việt Nam được coi là một trong những nước bị ảnh hưởng nặng nhất của tình trạng thay đổi khí hậu toàn cầu. Lụt lội, hạn hán và mực nước biển dâng cao đe dọa đến nguồn sống của hàng triệu nông dân, làm giảm sản lượng lương thực và các loại cây công nghiệp như chè, cà phê.

Ngân hàng Thế giới cho hay số tiền này sẽ giúp Việt Nam nâng cao hiệu năng sử dụng năng lượng, phát triển năng lượng tái tạo và cải thiện điều kiện làm việc của hệ thống đường xe lửa tại các thành phố lớn.

Dự án giúp Việt Nam dùng kỹ thuật sạch được loan báo năm ngoái bên lề Hội nghị Thượng đỉnh Khí hậu Copenhagen họp tại Đan Mạch. Khi ấy Ngân hàng Thế giới nói rằng, họ sẽ bỏ ra khoảng 800 triệu USD để giúp Việt Nam, Thái Lan và Philippines chống thay đổi khí hậu, giúp chuyển đổi nền kinh tế trở nên thân thiện hơn với môi trường.

Bà Lê Thị Tuyết Mai, Chuyên gia tài chính từ Công ty Tư vấn Công nghệ và Môi trường Grontmij Carl Bro Việt Nam cho rằng, nếu chịu đầu tư đổi mới thiết bị, khu vực sản xuất của Việt Nam có thể tiết kiệm rất nhiều điện năng. “Hồi

2007, chúng tôi làm một loạt các cuộc thanh tra năng lượng cho nhiều đơn vị. Ví dụ, đối với khối khách sạn, nội cái chuyện đun nước nóng thôi là đã có thể tiết kiệm được rất nhiều tiền, nếu dùng bằng năng lượng mặt trời... Khách sạn Majestic ở Thành phố Hồ Chí Minh đi đầu toàn quốc trong việc lắp tấm pin mặt trời đun nước nóng. Gần đây họ chuyển sang thấp sáng cũng bằng năng lượng mặt trời.”

Với tiền điện đang trở nên đắt hơn ở Việt Nam, Bà Mai cho rằng, nhiều công ty đang tính đến việc đầu tư các giải pháp tiết kiệm điện. “Nhiều công ty Việt Nam bắt đầu liên hệ với chúng tôi để tìm giải pháp tiết kiệm năng lượng cho hệ thống làm lạnh, thấp sáng, vv... Khoản trợ giúp của Ngân hàng Thế giới để dùng công nghệ thân thiện với môi trường đến thật đúng lúc.”

### Lợi thế của công nghệ

Dù vốn đầu tư ban đầu khá lớn, và không phải công ty nào cũng có khả năng, bà Tuyết Mai nhấn mạnh đến lợi thế của năng lượng tái tạo.

“Khi mà mình đầu tư cho tiết kiệm năng lượng mà sử dụng năng lượng mặt trời, cái đầu tư ban đầu khá lớn. Về sau này cái bảo hành, chi phí vận hành, bảo dưỡng nó bằng không. Thành ra là họ cân nhắc về cái túi tiền của họ một chút, nhưng phải nói cái đó nó tiết kiệm rất là lớn.”

Được đánh giá là một trong những nước bị ảnh hưởng nặng nhất từ thay đổi khí hậu toàn cầu, Việt Nam đang nhận được sự quan tâm của cộng đồng cấp viện quốc tế. Vậy làm thế nào để công ty Việt Nam nhận được trợ giúp này? Bà Tuyết Mai cho rằng, điều kiện được trợ giúp cần được dễ dãi hơn một chút để nhiều doanh nghiệp trong nước có thể tham gia. “Những quy chế để nhận được hỗ trợ quốc tế nói thẳng ra các doanh nghiệp Việt Nam họ không được trường vốn lắm. Thành ra mỗi khi muốn thay đổi họ rất là cân nhắc. Nếu mà sự hỗ trợ nó dễ chịu một tí, các điều kiện dễ dàng một chút thì họ sẵn sàng họ làm. Thứ hai nữa là, cái quan niệm về tiết kiệm năng lượng nó khá mới ở Việt Nam. Những năm gần đây bắt đầu người ta quan tâm đến nhiều. Nói chung khi mình làm việc với doanh nghiệp, họ rất muốn thay đổi kỹ thuật. Trờ ngại là họ bị kẹt về vốn. Họ sẵn lòng bỏ vốn một phần. Nếu mà được hỗ trợ một phần thì họ sẵn sàng sẽ làm. Tất nhiên khi làm hàng xuất khẩu đi nước ngoài mà tiết kiệm năng lượng, doanh nghiệp trở thành green company, điều đó rất tốt cho danh tiếng của họ.”

Theo [www.vncentral.com](http://www.vncentral.com)

# Năm 2014 xây nhà máy

## điện hạt nhân đầu tiên

Quốc hội đã biểu quyết thông qua chủ trương đầu tư dự án điện hạt nhân Ninh Thuận, mặc dù trước đó còn một số băn khoăn về an toàn bức xạ, sự phụ thuộc vào nước ngoài và hiệu quả kinh tế của dự án.

Theo nghị quyết được 77% đại biểu thông qua, dự án điện hạt nhân Ninh Thuận gồm 2 nhà máy. Mỗi nhà máy có 2 tổ máy, công suất 2.000 MW. Nhà máy Ninh Thuận 1 đặt tại xã Phước Dinh, huyện Thuận Nam, được khởi công vào năm 2014 và đưa tổ máy đầu tiên vận hành vào năm 2020.

Nhà máy Ninh Thuận 2 đặt tại xã Vĩnh Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận. Thời điểm khởi công chưa được xác định mà căn cứ vào tình hình chuẩn bị, Chính phủ báo cáo Quốc hội quyết định sau.

Nghị quyết Quốc hội nêu rõ chọn công nghệ lò nước nhẹ cải tiến, thế hệ lò hiện đại nhất, đã được kiểm chứng, bảo đảm tuyệt đối an toàn và hiệu quả kinh tế tại thời điểm lập dự án đầu tư. Tổng mức đầu tư dự toán 200.000 tỷ đồng.

Khẳng định dự án điện hạt nhân Ninh Thuận là công trình quốc gia ở cấp đặc biệt, lần đầu tiên được xem xét xây dựng ở Việt Nam, vì vậy sau khi giao Chính phủ quyết định đầu tư và triển khai dự án, Quốc hội đã yêu cầu Chính phủ thực hiện 9 đầu việc.

Trong đó nhấn mạnh Chính phủ phải tính toán thiết kế công trình theo tiêu chuẩn cấp đặc biệt, bảo đảm an ninh, an toàn cao nhất; nghiên cứu đánh giá đầy đủ các tác động của đứt gãy kiến tạo địa chất, biến đổi khí hậu, nước biển dâng ở khu vực triển khai dự án; lập và phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án.

Nhà thầu được lựa chọn phải có kinh nghiệm lâu năm trong việc thiết kế, chế tạo, xây dựng và vận hành nhà máy điện hạt nhân, thuộc quốc gia có tiềm lực cao về khoa học và công nghệ trong lĩnh vực này, đã thực hiện nhiều dự án nhà máy thủy điện hạt nhân, có khả năng thu xếp tài chính và suất đầu tư hợp lý.



Ảnh VRN

Nhà máy điện hạt nhân

Quốc hội cũng yêu cầu Chính phủ triển khai kế hoạch đào tạo nhân lực trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử và điện hạt nhân để tham gia xây dựng đảm bảo chất lượng và vận hành nhà máy, kiểm tra, giám sát và đánh giá về an toàn trong quá trình xây dựng, vận hành; nghiên cứu, đánh giá tài nguyên, trữ lượng, khả năng khai thác, chế biến và nhu cầu sử dụng lâu dài urani trong nước...

Trước khi khởi công xây dựng tổ máy đầu tiên, Chính phủ phải báo cáo Quốc hội về kết quả chuẩn bị. Sau khi triển khai đầu tư dự án, hằng năm Chính phủ có trách nhiệm báo cáo

**“Điện hạt nhân là lựa chọn thích hợp cho Việt Nam trong bối cảnh than đang cạn, dầu khí cạn rất nhanh và cho đến giờ không có thêm năng lượng thay thế”**

Quốc hội về tình hình thực hiện.

Trước đó, tại buổi thảo luận tổ và hội trường, rất nhiều đại biểu lo lắng về sự an toàn của nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận khi

phần lớn Việt Nam phải dựa vào nước ngoài, từ nhân lực, nguyên liệu, vốn đầu tư (75-85% phải vay), đến thiết bị công nghệ. Đa số ý kiến ủng hộ trước mắt chỉ xây một nhà máy để tích lũy kinh nghiệm, chuẩn bị nhân lực, cũng như giảm gánh nợ quốc gia.

Bộ trưởng Công Thương Vũ Huy Hoàng đã phải giải trình và khẳng định điện hạt nhân là lựa chọn thích hợp cho Việt Nam trong bối cảnh than đang cạn, dầu khí cạn rất nhanh và cho đến giờ không có thêm năng lượng thay thế. Mua điện nước ngoài không được nhiều và ngày càng đắt đỏ, năng lượng tái tạo như gió, mặt trời cũng chỉ khai thác được khoảng 1.000 MW.

Quốc hội đã thông qua chủ trương đầu tư dự án nhà máy thủy điện Lai Châu. Theo đó, công trình được đặt tại xã Nậm Hàng, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu, công suất 1.200 MW gồm 4 tổ máy. Tổng dự toán hơn 32.500 tỷ đồng.

Theo VnExpress

## Diễn đàn

# “Chia sẻ lưu vực Sông Mê Kông”



Toàn cảnh diễn đàn: “Chia sẻ lưu vực sông Mê Kông”.

Diễn đàn “Chia sẻ lưu vực Sông Mê Kông” diễn ra tại Đại học Chulalongkorn, Băng Cốc, Thái Lan ngày 1/4/2010. Diễn đàn nhằm đem lại các cách nhìn từ nhiều phía về việc sử dụng và chia sẻ tài nguyên Sông Mê Kông sau 15 năm ký kết thỏa thuận giữa bốn quốc gia vùng hạ lưu của dòng sông này. Cùng tham gia tổ chức có TERRA Thái Lan, VRN, MEENet, Liên minh cứu trợ Sông Mê Kông, KEPA, FACT (Campuchia) và một số các tổ chức phi chính phủ khác tại Thái Lan.

### MRC đã làm gì 15 năm qua?

Bà Phạm Thanh Hằng, điều phối chương trình kế hoạch phát triển lưu vực Sông Mê Kông (BDP) đã trình bày về những nỗ lực của MRC trong việc điều phối xây dựng kế hoạch này. Chiến lược của MRC hướng tới sự đồng thuận của tất cả các quốc gia thành viên. Theo đó, kế hoạch phải hài hòa lợi ích của tất cả các bên. Muốn đạt được điều đó, quá trình tham gia xây dựng BDP phải thật sự mở và minh bạch, tạo điều kiện cho các quốc gia dễ dàng cùng thảo luận. Sự khác biệt về kiến thức, rủi ro cũng như các cơ hội cho từng quốc gia cần được chú trọng, trong khi MRC vẫn phải đảm bảo giải quyết xung đột giữa các bên mà vẫn tập trung được vào các vấn đề xuyên biên giới. MRC đã không thể phản hồi tất cả những tiếng nói của cộng đồng và khu vực xã hội dân sự, cũng như đưa ra các cảnh báo về tình trạng ngập lụt hay

khô hạn trên Sông Mê Kông.

### Vai trò của Trung Quốc

Diễn đàn đã đánh giá cao sự hợp tác của Trung Quốc trong việc cung cấp thông tin về Sông Mê Kông tháng 3 vừa qua. Theo đại diện Đại sứ quán Trung Quốc tại Thái Lan, hạn hán tại vùng hạ lưu là do lượng mưa giảm bất thường chứ không phải do các con đập trên thượng lưu. Ông này cũng khẳng định Trung Quốc không làm gì phương hại tới lợi ích các nước khác. Trung Quốc và MRC đã cùng tổ chức các đối thoại cũng như các chương trình hợp tác. Trung Quốc tuy không vào MRC nhưng không phải vì thế mà không cam kết về sự hợp tác cho phát triển trong khu vực. Theo bà Pianporn Deetes (IR), Trung Quốc cần phải công bố thông tin, đồng thời thường xuyên cung cấp báo cáo về đập cũng như mực nước Sông Mê Kông. Bên cạnh đó, Trung Quốc cũng cần có trách nhiệm hỗ trợ các vùng bị ảnh hưởng bởi các công trình thủy điện, giảm thiểu các ảnh hưởng trong tương lai.

### Cộng đồng nói gì?

Người dân làng Pachan, Thái Lan đặt câu hỏi về quyền được tham gia quá trình ra quyết định của họ. Thậm chí người dân cũng không cần tới hỗ trợ của chính phủ, miễn là con đập không được xây dựng bởi Sông Mê Kông là nguồn sống duy nhất của họ. Đại diện cộng đồng Myanmar cho rằng, phải tăng cường sự

tham gia của người dân vào quá trình hoạch định chính sách. Bên cạnh đó, chính phủ Trung Quốc nên cân nhắc các ảnh hưởng tiêu cực của đập thủy điện tới lưu vực Sông Mê Kông.

### Tương lai lưu vực Sông Mê Kông sẽ ra sao?

Ông Sangthong Inthong, đến từ làng Ubon Ratchathini, Thái Lan cho rằng trong tương lai chắc chắn nguồn sinh kế của họ sẽ bị ảnh hưởng. Các con đập thủy điện, nếu được xây dựng trên dòng chính, sẽ tác động tiêu cực tới lượng thủy sản Sông Mê Kông cũng như giảm lượng khách du lịch tới làng Ubon. Tình trạng khai thác tài nguyên thiên nhiên và sự vi phạm quyền con người tại Myanmar có thể sẽ nặng nề hơn trong tương lai vì các công ty Trung Quốc được chính quyền quân đội Myanmar bảo trợ. Điều này khiến người dân không dám lên tiếng về quyền lợi của mình. Tại Campuchia, Hồ Tonle Sap sẽ bị ảnh hưởng về các loài thủy sản, từ đó tác động xấu tới sinh kế của người dân. Tại Việt Nam, sự xâm ngập mặn ở đồng bằng Sông Cửu Long do lượng nước từ thượng nguồn về ít có thể sẽ dẫn tới việc giảm diện tích đất sản xuất, giảm lượng nước ngọt phục vụ sản xuất và sinh hoạt. Điều này ảnh hưởng trực tiếp tới sinh kế và đời sống của người dân và các ngành công nghiệp phụ thuộc vào nông nghiệp ở khu vực này.

### Các thông điệp chính

Diễn đàn kêu gọi Myanmar và Trung Quốc trở thành thành viên của MRC, đặc biệt cùng tham gia vào Thỏa thuận 1995, đồng thời đề nghị sự tham gia nhiều hơn nữa từ phía cộng đồng vào quá trình lập kế hoạch quản lý lưu vực sông. Cơ chế giám sát chính sách nhằm đảm bảo tính minh bạch và quyền tiếp cận thông tin cũng cần phải được chú trọng. Ngoài ra, diễn đàn cũng mong muốn các phương án thay thế cho đập thủy điện sẽ được sử dụng, có thể là nguồn năng lượng sạch như năng lượng mặt trời hay các nguồn năng lượng tái tạo khác. Diễn đàn mong đợi các thông điệp đưa ra sẽ được các nhà lãnh đạo Mê Kông xem xét tại cuộc họp ở Hua Hin.

Khổng Thị Hà Quyên, VRN

# Đà Nẵng đề nghị Chính phủ can thiệp việc xả nước hồ Thủy điện Đăk Mi 4 về hạ lưu Sông Vu Gia



Ảnh VRN

Chuẩn bị xây đập thủy điện Đăk Mi 4

UBND TP Đà Nẵng đã có Văn bản số 1352/UBND-KTN gửi hỏa tốc báo cáo Thủ tướng Chính phủ về việc xả nước sau đập thủy điện Đăk Mi 4 về lại hạ lưu Sông Vu Gia.

Thủy điện Đăk Mi 4 là một trong hàng loạt công trình thủy điện nằm trong hệ thống thủy điện bậc thang thượng nguồn Sông Vu Gia - Thu Bồn, công suất quy hoạch 210MW, công suất thiết kế 180MW. Công trình do Tổng Công ty Đầu tư Phát triển đô thị và Khu công nghiệp Việt Nam (IDICO) làm chủ đầu tư. Tổng kinh phí xây dựng dự kiến trên 4.150 tỉ đồng, khởi công từ cuối tháng 4/2007.

Cuối tháng 5/2009, UBND Thành phố Đà Nẵng có văn bản đề nghị Bộ Công Thương, Bộ Tài nguyên & Môi trường buộc chủ đầu tư phải trả nước về hạ lưu Sông Vu Gia, tạm dừng việc thi công đập. Với lý do, Thủy điện Đăk Mi 4 đi vào hoạt động sẽ làm thiếu nước trầm trọng hạ lưu Sông Vu Gia, đặc biệt là việc cung cấp nước sinh hoạt và thủy lợi cho người dân Thành phố Đà Nẵng. Điều đó cũng đồng nghĩa làm tăng xâm nhập mặn của nước biển trong những đợt hạn hán cực đại.

Tiếp theo đó, UBND Thành phố Đà Nẵng có văn bản báo cáo Thủ tướng Chính phủ về việc tranh chấp nguồn nước và khắc phục tình

hình thiếu nước ở hạ lưu Sông Vu Gia liên quan đến Thủy điện Đăk Mi 4.

Sau khi có ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Công Thương đã tổ chức cuộc họp với UBND Thành phố Đà Nẵng, tỉnh Quảng Nam, Văn phòng Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Chủ đầu tư công trình Thủy điện Đăk Mi 4 và các đơn vị tư vấn; đồng thời thành lập Tổ chuyên gia thẩm định vấn đề xả nước ở hồ Thủy điện Đăk Mi 4. Đến nay, Tổ chuyên gia thẩm định đã có báo cáo kết quả, song UBND Thành phố Đà Nẵng không tán thành.

Ngày 5/3, UBND Thành phố Đà Nẵng đã có Văn bản số 1352/UBND-KTN gửi hỏa tốc báo cáo Thủ tướng Chính phủ về việc xả nước sau đập Thủy điện Đăk Mi 4 về lại hạ lưu Sông Vu Gia. Trong văn bản này, UBND Thành phố Đà Nẵng khẳng định: Báo cáo rà soát và cập nhật tính toán cân bằng nước sông Vu Gia của Viện Quy hoạch Thủy lợi lập tháng 1/2010, là báo cáo chính được Tổ thẩm định xem xét, đánh giá việc ảnh hưởng đến nguồn nước Sông Vu Gia.

Báo cáo này tính toán lượng nước đến thiên lớn và lượng nước yêu cầu thiên nhỏ nên dẫn đến kết quả cân bằng nước không đúng với tình hình thực tế hiện nay và trong quá khứ 35 năm qua. Lượng nước do Thủy điện Đăk Mi 4 chuyển khối lưu vực Sông Vu Gia là quá lớn so với tổng dung tích các hồ chứa thủy điện khác bổ sung nước cho Sông Vu Gia nên hạ lưu sông gồm các huyện: Đại Lộc, Điện Bàn, Thành phố Hội An (Quảng Nam) và Thành phố Đà Nẵng sẽ thiếu nước nghiêm trọng trong mùa khô, nhất là khi xảy ra hạn hán kéo dài.

Vì vậy, UBND thành phố đề nghị Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Bộ Công Thương chỉ đạo chủ đầu tư công trình Thủy điện Đăk Mi 4 bổ sung thiết kế tăng công suất phát điện trong mùa mưa và thiết kế cống xả qua thân đập thủy điện tại cao trình mực nước chết với lưu lượng 47m<sup>3</sup>/s. Chế độ xả nước về Sông Vu Gia thực hiện từ tháng 1 đến tháng 9 trong năm, nếu dòng chảy lớn hơn 47m<sup>3</sup>/s thì xả với lưu lượng 47m<sup>3</sup>/s; còn nhỏ hơn 47m<sup>3</sup>/s thì xả toàn bộ dòng chảy cơ bản đó về lại Sông Vu Gia. Trường hợp Bộ Công Thương và chủ đầu tư không thống nhất thì căn cứ Nghị định số 120/2008/NĐ-CP về quản lý lưu vực sông, đề nghị Thủ tướng Chính phủ giao cho Bộ Tài nguyên và Môi trường đề xuất, xử lý dứt điểm vụ việc trong Quý II/2010.

Long Văn  
Theo CAND Online, 07/04/2010

# Thủy điện Sơn La

## Hoàn thành di dân trước 15/4



Rừng Tây Bắc

Tại cuộc họp Ban chỉ đạo Nhà nước dự án Thủy điện Sơn La ngày 20/3, Phó thủ tướng Hoàng Trung Hải đã yêu cầu, chậm nhất 15/4/2010, hai tỉnh Sơn La và Điện Biên phải hoàn thành toàn bộ công tác di dân, đảm bảo không còn hộ dân nào ở các vị trí dưới cốt 195.

Báo cáo từ các địa phương cho biết, đến nay, tổng số dân di chuyển cho công trình trọng điểm này là 20.260 hộ, 95.733 khẩu. Hiện Sơn La còn 405 hộ, Điện Biên còn 801 hộ chưa di dời. Đây là con số sẽ phải triển khai kịp thời đảm bảo mục tiêu nút hầm, bắt đầu tích nước thủy điện Sơn La từ khoảng ngày 1- 10/5/2010. Phục vụ công tác di dân, tái định cư, các tỉnh đã triển khai lập 1.970 dự án thành phần theo

quy hoạch chi tiết, trong đó xây dựng các công trình hạ tầng thiết yếu tại 81 khu, 272 điểm, tiếp nhận và giao đất ở cho 18.894 hộ, giao và tạm giao 14.517 ha đất sản xuất cho 9.729 hộ, hỗ trợ sản xuất, làm nhà và đời sống cho 4.598 hộ với số tiền 85,81 tỷ đồng.

Phó thủ tướng cũng chỉ đạo Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) phối hợp với các cơ quan chuyên môn hoàn thành công tác vệ sinh lòng hồ, di dời các di chỉ khảo cổ trước ngày 15/4.

Về vấn đề xây lắp công trường, EVN cần tập trung nhân vật lực, giám sát để đảm bảo công tác nút hầm an toàn tuyệt đối. Chủ đầu tư các dự án thành phần đẩy mạnh giải ngân, chuẩn bị tốt cho công tác quyết toán. Các địa phương sau khi hoàn thành công tác di dời, tiếp tục quan tâm, làm tốt công tác hỗ trợ sản xuất, sinh hoạt tái định cư, đảm bảo cuộc sống mới tốt hơn cho đồng bào trong thời gian tới. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cũng được yêu cầu hoàn thiện quy hoạch tổng thể điều chỉnh về di dân tái định cư Thủy điện Sơn La để trình Chính phủ quyết định.

NGÂN VINH

Theo VnEconomy, 22/3/2010

# Hoạt động Quý I năm 2010



Tham vấn cộng đồng thủy điện Trung Sơn

(Tiếp theo trang 1)

- 4 Giám sát thực hiện chính sách đảm bảo an toàn của Ngân hàng Thế giới đối với dự án Thủy điện Trung Sơn (Thanh Hóa) dự kiến được WB cho vay vốn xây dựng. VRN cùng với các thành viên “Nhóm công tác Thủy điện Trung Sơn” là các tổ chức Phi chính phủ PanNature, RDSC, Eco-Eco và Liên hiệp các Hội khoa học và kỹ thuật tỉnh Thanh Hóa đã triển khai hoạt động này từ tháng 11 năm 2009. Thông tin chi tiết về quá trình thực hiện và các báo cáo phản biện của VRN được đăng trên website: [www.trungson.vn](http://www.trungson.vn) và [www.warecod.org.vn](http://www.warecod.org.vn).
- 5 VRN đã phối hợp với Mạng lưới của các tổ chức phi chính phủ Việt Nam tổ chức Hội thảo: “Tăng cường hợp tác giữa chính phủ và phi chính phủ trong ứng phó với biến đổi khí hậu” tại Hà Nội. Hội thảo có sự tham gia của 60 đại biểu từ các Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Y tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo, các tổ chức phi chính phủ Việt Nam, tổ chức phi chính phủ quốc tế và một số Sở, Ban ngành các tỉnh.
- 6 Tập huấn “Kỹ năng Truyền thông và Điều hành có sự tham gia của cộng đồng” trong khuôn khổ kế hoạch hoạt động của VRN (từ 2008 đến 2012), tại Khách sạn Sông Hương bởi Bộ phận Điều phối VRN tại khu vực miền Trung và Tây Nguyên do Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Xã hội, Thừa Thiên- Huế chủ trì.

Văn phòng VRN